TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** Tỉnh Bến Tre	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2023/QĐST-DS	*Thạnh Phú, ngày 18 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023 các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thụ lý số: 60/2023/TLST–DS ngày 10 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thị Hồng H, sinh năm 1972 (đã chết ngày 25/5/2023). Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà B, ấp G, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thị Hồng H gồm:

1. Bà Hồ Thị P, sinh năm 1947

Nơi cư trú: số I, ấp G, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. Chị Ngô Hồng Như N, sinh năm 1996

3. Chị Ngô Hồng Ngọc N1, sinh năm 2001

Cùng cư trú: số B, ấp G, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của Bà Hồ Thị P, chị Ngô Hồng Như N, chị Ngô Hồng Ngọc N1: Ông Trần Đức T, sinh năm 1969 nơi cư trú: Số B, T, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Bé S, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Số nhà B, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Bé S có nghĩa vụ trả cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thị Hồng H là bà Hồ Thị P, chị Ngô Hồng Như N, chị Ngô Hồng Ngọc N1 tổng số tiền 428.604.000 đồng (Bốn trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm lẻ bốn nghìn đồng). Trong đó nợ gốc là 330.000.000 đồng; tiền lãi là

98.604.000đồng. Thời gian trả số tiền này khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Bé S đồng ý có nghĩa vụ nộp số tiền 5.286.040 đồng (Năm triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn, không trăm bốn chục đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Bà Hồ Thị P, chị Ngô Hồng Như N, chị Ngô Hồng N N1 đồng ý có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 5.286.040 đồng (Năm triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn, không trăm bốn chục đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí do bà Đặng Thị Hồng H đã nộp 10.877.000 đồng (Mười triệu, tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001899 ngày 09/3/2023. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả lại cho bà Hồ Thị P, chị Ngô Hồng Như N, chị Ngô Hồng Ngọc N1 số tiền 5.590.960 đồng (Năm triệu, năm trăm chín mươi nghìn, chín trăm sáu mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương